

Bản án số: 37/2021/HS- ST

Ngày 30/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Oanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên .

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh M, sinh năm 1990

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà: Phạm Thị M; vợ: Bùi Thị C; con: có 02 con; con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 20/2016/HSPT ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt Nguyễn Thanh M 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc 2.860.000 đồng, chấp hành xong án phí và tiền phạt bổ sung vào ngày 08/10/2015); Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 88/QĐ-XPHC ngày 30/10/2015 của Công an huyện Y, tỉnh B xử phạt Nguyễn Thanh M số tiền 1.500.000 đồng hành chính về hành “Đánh bạc” (thi hành quyết định ngày 02/11/2015).

Bị cáo bị bắt quả tang, hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Bà Vũ Thị L, sinh năm 1967 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh B.
- Ông Đặng Trung Th, sinh năm 1958 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo về đốt trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2021 nên khoảng ngày 05/02/2021, Nguyễn Thanh M- sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh B có dùng điện thoại di động của mình lắp sim số 0971.617.222 liên lạc với một người đàn ông không quen biết có sử dụng số điện thoại 0343.406.134 mục đích để mua pháo (số điện thoại của người bán pháo là do M truy cập mạng xã hội Facebook thấy người bán pháo đăng pháo và để lại số điện thoại nên M đã lưu vào điện thoại). Người đàn ông này giới thiệu với M nhà ở xã C, huyện T, tỉnh B, qua trao đổi nói chuyện thì M và người đàn ông này thỏa thuận với nhau M mua của người đàn ông này 08 bệ pháo loại 49 quả/ 01 bệ với giá là 1.000.000 đồng/1 bệ, tổng số tiền M phải thanh toán cho người đàn ông này là 8.000.000 đồng và hẹn người này mang pháo đến khu vực xưởng mộc ở cầu T, xã Q, huyện T để giao pháo và thanh toán tiền.

Đến khoảng 20 giờ ngày 08/02/2021 người đàn ông bán pháo điện thoại bảo M ra khu vực xưởng mộc ở cầu T, xã Q, huyện T, tỉnh B để lấy pháo và nói pháo đựng trong thùng bia cát tông để ở lề đường. Sau khi nghe điện thoại của người đàn ông này thì M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave a, màu xanh - đen - bạc, kiểm soát 98H1- 179.24 một mình đi từ nhà ra khu vực đã hẹn để lấy pháo. Khi M đi ra đến chỗ hẹn không thấy người giao pháo đâu nhưng thấy bên phải lề đường theo hướng xã Q, huyện T đi thị trấn Nh, huyện T có 01 thùng bia cát tông, M biết đây là thùng cát tông có chứa pháo bên trong mà người đàn ông trước đó hẹn ra lấy nên M dừng xe mô tô lại mục đích để lấy thùng pháo mang về nhà. M dừng xe mô tô (cách thùng pháo khoảng 1,5 mét) đi đến thùng pháo, bóc băng dính mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 08 bệ pháo loại 49 quả/ 01 bệ và có túi bóng đen bên trong thùng cát tông. Sau đó M đóng thùng bia cát tông, dán lại băng dính và bê thùng cát tông chứa pháo lên xe mô tô để ở vị trí giữa tay lái và yên xe định điều khiển xe mô tô mang pháo về nhà thì phát hiện thấy có người chạy đến phía M đang đứng. Do sợ bị phát hiện nên M bê thùng pháo để lại vị trí ban đầu và chạy ra xe mô tô thì bị Đội Cảnh sát giao thông trật tự và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế - chức vụ đang tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Q, huyện T bắt quả tang M có hành vi “Tàng trữ hàng cấm” (là pháo). Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 08 (tám) khối hình hộp được đựng trong thùng bìa cát tông, vỏ ngoài mỗi khối hình hộp bọc giấy màu, trên giấy in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp có các vật hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây dẫn.

- 01(một) túi ni lon màu đen được niêm phong trong thùng bìa cát tông chứa 08 bệ pháo, dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy có chữ ký của những người tham gia và dấu của Công an xã Q.

Quá trình bắt quả tang Nguyễn Thanh M đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave a, màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 98H1- 179.24.

Tại Kết luận giám định số 248/KL-KTHS ngày 10/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 thùng bìa cát tông đã được niêm phong gửi giám định: 08 (tám) khối hình hộp, bên ngoài mỗi khối được bọc giấy màu, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong gồm 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 12,7 kg (mười hai phẩy bảy ki lô gam).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ- VKS, ngày 15/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Thanh M về tội: “ Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh M từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 12,1 kg pháo và 01 túi nilon màu đen đựng trong 01 thùng bìa cát tông, được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia.

Tại phiên tòa bị cáo M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa người làm chứng ông Đặng Trung Th và bà Vũ Thị L đều trình bày: ngày 08/2/2021 tại khu vực ở cầu T, xã Q, huyện T ông, bà có chứng kiến việc công an bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thanh M có hành vi tàng trữ pháo nổ. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội và thu giữ toàn bộ số pháo nổ của bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay ông M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhưng ông M đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hồi 20 giờ ngày 08/02/2021, tại khu vực xưởng mộc ở cầu thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh B đội Cảnh sát giao thông trật tự và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế bắt quả tang M có hành vi tàng trữ hàng 12,7 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Xét về nhân thân: bị cáo M đã bị xử phạt hành chính và đã bị kết tội bằng bản án hình sự phúc thẩm số 20 ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt bị cáo 4 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “đánh bạc” với số tiền đánh bạc là 2.860.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo chấp hành nộp tiền phạt 1.500.000 đồng ngày 02/11/2015, chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung và thời gian thử thách ngày 28/01/2017 và đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo M không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội tại Trung đoàn 141-

Sư đoàn 3- Quân khu 1 là 1 năm 6 tháng. Bị cáo được UBND xã Q xác nhận bị cáo đã tích cực giúp đỡ về công sức, vật chất và phương tiện để chung tay cùng xã Q, huyện T phòng chống dịch Covid- 19. Đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo M có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo có thu nhập, không thuộc diện hộ cận nghèo, hộ nghèo nên cần áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo đề sung nhà nước.

[5] Đối với người đàn ông bán pháo cho Nguyễn Thanh M có số thuê bao điện thoại 0343.406.134, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác minh thông tin đăng ký thuê bao là chị Trần Thị Thùy D- sinh năm 1989, trú tại Kh, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Q. Quá trình làm việc chị D xác định không sử dụng số điện thoại 0343.406.134 và không biết, không liên quan tới việc buôn bán pháo của Nguyễn Thanh M. Do M không quen biết, không biết tên, tuổi và không biết địa chỉ cụ thể của người đàn ông bán pháo ở đâu nên không đủ căn cứ để xác minh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông bán pháo này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: đối với chiếc điện thoại M dùng để liên lạc mua bán pháo có đặc điểm là điện thoại di động Nokia 1280 màu đen nhưng trong quá trình đi từ nhà ra nơi hẹn giao pháo M đã đánh rơi mất chiếc điện thoại này nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc điện thoại này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave a, màu xanh - đen - bạc, có số máy: HC12E-5334890, số khung: RLHHC121XDY354847, gắn biển kiểm soát 98H1- 179.24 do Mừng tự nguyện giao nộp khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, M mua xe mô tô này của một người không quen biết, khi mua không làm giấy tờ mua bán và không có đăng ký xe. Do trước đó bố đẻ M là ông Nguyễn Văn M- sinh năm 1966 (ở cùng địa chỉ với M) có sở hữu 01 chiếc xe

mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, biển kiểm soát 98H1- 179.24, sau đó xe mô tô này bị hỏng nên ông M có bán cho người thu mua sắt vụn nhưng để lại biển kiểm soát của xe. Vì vậy, khi M mua được xe mô tô không có biển kiểm soát nên M có sử dụng biển kiểm soát 98H1- 179.24 của ông M để gắn vào xe làm phương tiện đi lại. Quá trình tra cứu theo số máy: HC12E-5334890, số khung: RLHHC121XDY354847 không xác định được thông tin liên quan đến chủ sở hữu của xe mô tô. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe mô tô này để tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 12,1 kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông, được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia (Trần Quang H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị B...) là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi nylon màu đen đựng trong 01 thùng bìa cát tông, được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28(hai mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 12,1 kg pháo và 01 túi nilon màu đen đựng trong 01 thùng bìa cát tông, được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia (Trần Quang H, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị B....)

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng có bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc G;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc G;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Oanh